

THÔNG BÁO

V/v mời chào giá vật tư y tế chuyên khoa Răng hàm mặt

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi có nhu cầu tiếp nhận báo giá để xây dựng giá kế hoạch cho gói thầu mua bổ sung một số vật tư y tế chuyên khoa Răng hàm mặt không có kết quả trúng thầu tập trung năm 2024 phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2025, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: Đường Lê Hữu Trác – phường Nghĩa Lộ - Thành phố Quảng Ngãi – Tỉnh Quảng Ngãi

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Người tiếp nhận báo giá: Bộ phận văn thư - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi

Số điện thoại: 0255.382.7899

Địa chỉ: Đường Lê Hữu Trác - Thành phố Quảng Ngãi – Tỉnh Quảng Ngãi

Email: bvdckquangngai@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận văn thư - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 05 tháng 03 năm 2025 đến trước 17h00 ngày 17 tháng 3 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 17 tháng 3 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vật tư y tế chuyên khoa Răng hàm mặt:

(Có Phụ lục Danh mục chi tiết đính kèm)

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa:

Kho Vật tư y tế của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: Đường Lê Hữu Trác - Thành phố Quảng Ngãi – Tỉnh Quảng Ngãi

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Khoảng từ tháng 04/2025 đến tháng 04/2026.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng: Không

Dự kiến về các điều khoản thanh toán hợp đồng: Bằng chuyển khoản, sau khi hai bên nghiệm thu, bên bán cung cấp các chứng từ hợp lý, hợp lệ cho bên mua theo từng đơn hàng cung cấp. Thời hạn thanh toán trong vòng không quá 120 ngày kể từ ngày bên bán xuất trình đầy đủ các chứng từ, hồ sơ thanh toán hợp lý, hợp lệ cho bên mua.

5. Nhà thầu ghi rõ trên bì thư báo giá: “Báo giá vật tư y tế chuyên khoa Răng hàm mặt”.

Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam chào giá vật tư y tế chuyên khoa Răng hàm mặt theo Mẫu báo giá kèm theo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website BVĐK;
- Trang hệ thống thông tin mời chào giá trang thiết bị y tế, Bộ Y tế;
- Phòng VT-TBYT;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Ký bởi: Bệnh viện đa
khoa tỉnh
Cơ quan: Tỉnh Quảng
Ngãi
Thời gian ký:
05/03/2025 16:20:48

Lê Văn Thiệu



PHỤ LỤC

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ CHUYÊN KHOA RĂNG HÀM MẶT

(Đính kèm Thông báo số /TB-BVĐK ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Mã số	Tên vật tư y tế	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	VT161	Chỉ thép wire mono số 1	25m/cuộn	Cuộn	5
2	VT743	Bơm tiêm nha khoa	Bơm tiêm áp lực nha khoa dùng cho răng hàm mặt. Chất liệu Inox	Cái	5
3	VT745	Bonding	Keo dán quang trùng hợp dùng trong trám răng thẩm mỹ, lọ ≥ 5ml hoặc 6g.	Lọ	7
4	VT748	Cán gương nha khoa	Chất liệu: kim loại	Cái	20
5	VT750	Cây lấy cao răng siêu âm	Đầu cạo vôi răng dùng cho máy siêu âm.	Cái	10
6	VT752	Chất hàn ống tủy Cortisomol hoặc tương đương	Cement trám bít ống tủy trong điều trị nội nha.	Gram	75
7	VT753	Chất lấy dấu Alginate	Vật liệu lấy dấu Alginate dùng trong nha khoa.	Gram	906
8	VT755	Chỉ co nướu	Dùng trong tách nướu nha khoa. Kích cỡ 00.	cm	330
9	VT759	Chổi đánh bóng	Chổi cước đánh bóng bề mặt răng	Cái	300
10	VT760	Chốt răng số 03	Dùng trong trám tái tạo cùi răng, phục hồi và gia cố. Chốt kim loại số 3	Cái	120
11	VT762	CMC	Dung dịch Camphenol sát trùng tủy sống.	ml	30
12	VT763	Cọ quét keo	Dùng để quét keo dán nha khoa. Chất liệu nhựa.	Cây	1.000
13	VT771	Côn guttpercha	Dùng trong trám bít ống tủy. Số 25	Cây	1.200
14	VT772	Côn guttpercha	Dùng trong trám bít ống tủy. Số 30	Cây	1.200
15	VT773	Côn guttpercha	Dùng trong trám bít ống tủy. Số 35	Cây	1.200
16	VT777	Cung Tiguerstedt	Chất liệu thép không gỉ, trên cung có móc đúc sẵn (hoặc phải uốn tạo móc).	Bộ	100
17	VT778	Đài cao su đánh bóng răng	Dùng làm sạch và đánh bóng bề mặt răng sau cạo vôi, đánh bóng composite và bề mặt răng sứ.	Cái	432
18	VT779	Đai kim loại	Đai tách kẽ, hỗ trợ trám răng	Sợi	240
19	VT780	Đai trám nhựa	Dùng trong trám răng thẩm mỹ. Kích thước: 10cm x 1cm	Cái	1.000
20	VT781	Dao số 3	Dụng cụ cắt sáp, bóc tách sáp. Chất liệu thép không gỉ. Số 3	Cái	10
21	VT783	Dầu tra tay khoan	Dùng làm sạch và bôi trơn tất cả các loại tay khoan nhanh, tay khoan chậm, motor hơi. Chai ≥ 550ml	Chai	1
22	VT787	Denfil hoặc tương đương	Vật liệu trám composite. Màu A1 tuýp ≥2g.	Tuýp	5
23	VT788	Denfil hoặc tương đương	Vật liệu trám composite. Màu A2 tuýp ≥2g.	Tuýp	5
24	VT789	Denfil hoặc tương đương	Vật liệu trám composite. Màu A3 tuýp ≥2g.	Tuýp	5
25	VT790	Denfil hoặc tương đương	Vật liệu trám composite. Màu A3.5 tuýp ≥2g.	Tuýp	10
26	VT791	Denfil lỏng hoặc tương đương	Vật liệu trám composite. Màu A3, tuýp ≥2g.	Tuýp	5
27	VT794	Etching	Acid xóa mòn men răng và ngà răng. Tuýp ≥3g hoặc tuýp ≥3ml.	Tuýp	10
28	VT796	Eugenol Sultan Cheists INC hoặc tương đương	Dùng giảm đau, chống viêm trong nha khoa. Lọ dung tích ≥25ml.	Lọ	5
29	VT804	Fuji IX A3 lớn hoặc tương đương	Cement trám răng. Hộp/(15g, 8g), màu A3	Hộp	3
30	VT805	Fuji IX A3.5 hoặc tương đương	Cement trám răng. Hộp gồm 2 lọ (lọ 5g và lọ 3g) hoặc (lọ 15g và lọ 8g), màu A3,5	Hộp	5
31	VT807	Fuji one hoặc tương đương	Cement trám răng. Hộp gồm 2 lọ (lọ 15g và lọ 10g) hoặc (lọ 35g và lọ 25g)	Hộp	1
32	VT809	Giấy nhám kẽ thiếc đỏ, vàng	Chất liệu thiếc không gỉ. Dùng trong mài kẽ nha khoa.	Sợi	20
33	VT812	Hydroxyt Canci	Chất nội nha che tủy dạng bột.	Gram	60
34	VT822	Lentulo	Dùng quay thuốc trám bít ống tủy. Mũi Lentulo số 25.	Cây	36
35	VT823	Lentulo	Dùng quay thuốc trám bít ống tủy. Mũi Lentulo số 30.	Cây	36
36	VT824	Lentulo	Dùng quay thuốc trám bít ống tủy. Mũi Lentulo số 35.	Cây	36

STT	Mã số	Tên vật tư y tế	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
37	VT831	Mũi đánh bóng Composite	Dùng đánh bóng bề mặt men răng và các phục hồi, tái tạo nét thẩm mỹ và chức năng cho răng. Mũi hình ngọn lửa	Cây	50
38	VT833	Mũi khoan chóp	Phủ kim cương, các loại	Cái	50
39	VT835	Mũi khoan thẳng	Phủ kim cương, các loại	Cái	50
40	VT836	Mũi khoan tròn	Phủ kim cương, các loại	Cái	50
41	VT837	Mũi khoan tròn 702	Dùng phẫu thuật xương hàm	Cái	50
42	VT838	Mũi khoan trụ	Phủ kim cương, các loại	Cái	50
43	VT839	Mũi khoan trụ 703	Dùng phẫu thuật xương hàm	Cái	50
44	VT845	Ống hút nước bọt nha khoa	Chất liệu nhựa.	ống	2.000
45	VT847	Oxyt kẽm	Bột Oxid kẽm dùng trong nha khoa.	Gram	400
46	VT850	Sò đánh bóng	Dùng đánh bóng sau khi cạo vôi răng trám răng. Màu đỏ.	Con	300
47	VT852	Tay khoan thẳng NSK hoặc tương đương	Công suất hoạt động 16W • Tốc độ quay: 350,000 - 420,000 V/phút. • Ánh sáng: không đèn. • Lực kẹp mũi 30N. • Hệ thống phun nước 4 tia / 1 tia.	Cái	5
48	VT853	Thạch cao trắng	Vật liệu lấy dấu nha khoa.	Kg	2
49	VT854	Thạch cao vàng	Vật liệu lấy dấu nha khoa.	Kg	2
50	VT860	Thuốc diệt tủy	Arsenic dùng diệt tủy trong nha khoa.	Gram	25
51	VT864	Trâm gai lấy tủy	Dùng để lấy tủy răng. Màu xanh.	Cây	300
52	VT865	Trâm gai lấy tủy	Dùng để lấy tủy răng. Màu vàng.	Cây	300
53	VT866	Trâm gai lấy tủy	Dùng để lấy tủy răng. Màu trắng.	Cây	400
54	VT867	Trâm giữa 10	Dùng để làm rộng và làm lách thành ống tủy. Số 10	Cây	60
55	VT868	Trâm giữa 15	Dùng để làm rộng và làm lách thành ống tủy. Số 15	Cây	60
56	VT869	Trâm giữa 20	Dùng để làm rộng và làm lách thành ống tủy. Số 20	Cây	60
57	VT870	Trâm giữa 25	Dùng để làm rộng và làm lách thành ống tủy. Số 25	Cây	120
58	VT871	Trâm giữa 30	Dùng để làm rộng và làm lách thành ống tủy. Số 30	Cây	120
59	VT872	Trâm giữa 35	Dùng để làm rộng và làm lách thành ống tủy. Số 35	Cây	120
60	VT873	Trâm giữa 40	Dùng để làm rộng và làm lách thành ống tủy. Số 40	Cây	120
			Tổng cộng: 60 mặt hàng		